

Chính sách chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế theo Báo cáo Đại hội XIX của Đảng Cộng sản Trung Quốc - Từ góc nhìn học giả Trung Quốc

Vũ Kiều Oanh^(*)

Tóm tắt: Sự phát triển thần kỳ của nền kinh tế Trung Quốc từ sau khi thực hiện cải cách mở cửa đến nay vẫn luôn là chủ đề thu hút nhiều nghiên cứu của các học giả trên thế giới. Nhiều quan điểm cho rằng, sự linh hoạt, tài tình của Chính phủ Trung Quốc trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế là một trong những nguyên nhân căn bản tạo nên sự thành công này. Bài viết tổng quan các nghiên cứu của giới học giả Trung Quốc về một số nội dung cơ bản trong Chính sách chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế được ghi nhận trong văn kiện Đại hội XIX của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCS Trung Quốc) năm 2017.

Từ khóa: Chính sách chuyển đổi, Phương thức phát triển kinh tế, Cải cách cơ cấu, Phát triển thực thể kinh tế, Kinh tế chất lượng cao, Đại hội XIX, Đảng Cộng sản Trung Quốc

Abstract: The miraculous development of the Chinese economy since the reform has remained the topic of interest of international scholars as ever. Many people believe that the flexibility and ingenuity displayed by Chinese government in making economic development policies is one of the basic factors for the success of this course. The article reviews Chinese researches on some basic contents of the economic development mode transformation in China recognized in the documents of the 19th National Congress of the Chinese Communist Party in 2017.

Keywords: Transformation Policy, Economic Development Mode, Structural Reform, Development of Economic Entities, High-quality Economy, 19th National Congress, Communist Party of China

Mở đầu

Sau khi vượt qua Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới từ năm 2010 đến nay, Trung Quốc vẫn luôn duy trì vị trí này trên trường quốc tế. Tỷ lệ đóng góp vào

tăng trưởng kinh tế thế giới cũng như sức cạnh tranh của nền kinh tế Trung Quốc trên mọi lĩnh vực đều gia tăng (Miêu Lục, 2016: 20). Tuy nhiên, cùng với những thành tựu đạt được như trên, do quá chú trọng vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế mà quên đi sự điều chỉnh cân bằng với các vấn đề khác nên Trung Quốc phải đối diện với một loạt hiện tượng tiêu cực như mất cân bằng

^(*) TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: nhopngan@gmail.com

trong phát triển, phụ thuộc vào đầu tư và xuất khẩu, ô nhiễm môi trường... (Dị Hiến Dung, 2017).

Tại Đại hội XIX năm 2017, ĐCS Trung Quốc đã đưa ra những điều chỉnh mạnh mẽ nhằm khắc phục những vấn đề tồn tại của đời sống kinh tế, xã hội. Báo cáo đại hội đã chỉ ra trọng tâm Chính sách chuyển đổi phương thức tăng trưởng kinh tế Trung Quốc thời gian tới là đưa mục tiêu phát triển nền kinh tế từ tăng trưởng nhanh sang tăng trưởng chất lượng cao, lấy cải cách cơ cấu bên cung làm chủ tuyến, đẩy mạnh phát triển các thực thể kinh tế... Hội nghị công tác kinh tế Trung ương Trung Quốc năm 2017 sau đó cũng tiếp tục nhấn mạnh cần tăng cường thúc đẩy hình thành hệ thống chỉ tiêu tăng trưởng chất lượng cao, hệ thống thống kê đánh giá, kiểm tra chất lượng bộ máy... (Viên Hiểu Giang, 2018: 1).

Trong quá trình tìm kiếm các tài liệu xuất bản ở Trung Quốc, chúng tôi nhận thấy Chính sách chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế Trung Quốc đã và đang là chủ đề được các học giả Trung Quốc tập trung khai thác, trong đó các nghiên cứu chú trọng vào các vấn đề cải cách cơ cấu bên cung, phát triển các thực thể kinh tế và tăng trưởng kinh tế chất lượng cao - cũng đồng thời là ba nội dung trụ cột, căn bản của chính sách này.

1. Cải cách cơ cấu bên cung

Theo Báo cáo Đại hội XIX của ĐCS Trung Quốc, cải cách cơ cấu bên cung được xác định là vấn đề “chủ tuyến” trong Chính sách chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế Trung Quốc. Các nghiên cứu trên cơ sở lý giải nguyên nhân xác lập quan điểm này của Nhà nước Trung Quốc cũng đã chỉ ra các nhiệm vụ cần thiết trong thực hiện chủ trương này.

Trước hết, lý giải về việc xác lập quan điểm này của Đảng và Nhà nước Trung Quốc, một số học giả như Trần Hòa, Triệu Hiểu Lôi... trên cơ sở tổng kết nghiên cứu của nhiều công trình khoa học chỉ ra rằng: Sau hơn 40 năm cải cách mở cửa, trình độ sản xuất của Trung Quốc về tổng thể tuy đã nâng cao rõ rệt, nhiều mặt hàng công nghiệp chủ yếu có năng lực sản xuất đứng vị trí số một thế giới, nhưng về thực chất nó chỉ có thể đáp ứng nhu cầu với những mặt hàng có chất lượng và giá cả thấp (Triệu Hiểu Lôi, 2018: 8); một số nguyên liệu, linh kiện chủ yếu, cao cấp, sản phẩm nông nghiệp chất lượng đều dựa vào nhập khẩu, thương mại dịch vụ không đáp ứng được nhu cầu, gây ra sự mất cân đối cơ cấu lớn trong nền kinh tế (Trần Hòa, 2017). Những điều này là nguyên nhân thúc đẩy Trung Quốc phải thực hiện cải cách cơ cấu bên cung, coi việc nâng cao chất lượng hệ thống bên cung là giải pháp hàng đầu để nâng cao ưu thế chất lượng của nền kinh tế (Triệu Hiểu Lôi, 2018: 8).

Từ thực tiễn đó, dựa trên tinh thần Báo cáo Đại hội XIX của ĐCS Trung Quốc, các nghiên cứu đã chỉ ra nhiệm vụ của việc cải cách cơ cấu bên cung ở Trung Quốc hiện nay. Hầu hết các nghiên cứu cho thấy, “giảm dư thừa, giảm tồn kho, giảm nợ, giảm chi phí, cải thiện hạn chế, ưu hóa phân phối nguồn vốn, đẩy mạnh cung cấp chất lượng, thực hiện cân bằng động thái cung cầu” là các nhiệm vụ cốt lõi được đặt ra, tuy nhiên, có sự khác biệt nhất định trong nhận định vai trò trọng tâm của mỗi nhiệm vụ này.

Nếu nghiên cứu của Triệu Hiểu Lôi (2018: 8) coi các nhiệm vụ trên có vai trò như nhau, thì tập thể tác giả *Nguyệt san Kế toán Trưởng* (2018: 29) lại cho rằng “giảm chi phí” và “cải thiện hạn chế” mới là nhiệm vụ quan trọng nhất để cải cách

cơ cấu bên cung hiện nay. Nhóm tác giả cho rằng, công cuộc cải cách cơ cấu bên cung của Trung Quốc đang đi vào thời kỳ cách mạng 2.0, ở đó Chính phủ Trung ương không còn quy đồng 5 nhiệm vụ “ba bỏ, một giảm, một bổ sung”, thay vào đó coi “giảm chi phí” và “cải thiện hạn chế” là những nhiệm vụ hàng đầu. Trong đó, “giảm chi phí” (giảm chi phí tài chính, giảm chi phí thu thuế) được nâng cấp lên thành giảm chi phí thực thể kinh tế, giảm chi phí hệ thống của quốc gia. “Cải thiện hạn chế” chính là thúc đẩy ngành chế tạo chuyển đổi theo hướng sáng tạo, chất lượng, đưa Trung Quốc từ nước lớn về chế tạo thành cường quốc về chế tạo.

Luồng quan điểm khác, trong đó có Nguy Kiệt (2018:19), cho rằng, “giảm chi phí” mới là vấn đề trọng điểm trong cải cách cơ cấu bên cung ở Trung Quốc. Tác giả chỉ ra hai con đường để thực hiện giảm chi phí, đó là giảm chi phí nguồn nhân lực và giảm chi phí hệ thống của quốc gia. Tuy nhiên, tác giả khẳng định việc giảm chi phí nguồn nhân lực là không thể thực hiện được vì nguồn nhân lực của Trung Quốc hiện nay đang trở nên thiếu hụt, chi phí nguồn nhân lực thậm chí có xu hướng tăng cao. Việc có thể thực hiện trong giai đoạn tới là giảm chi phí hệ thống của quốc gia. Nhiệm vụ này có thể được thực hiện thông qua các cách thức: 1/ Giảm chi phí thu thuế. Cần chuyển đổi từ thu thuế kinh doanh sang thuế giá trị gia tăng, thuế lợi tức, tức là kiếm được tiền rồi mới nộp thuế; 2/ Giảm chi phí bảo hiểm. Hiện nay, cơ chế nộp bảo hiểm ở Trung Quốc đang ở mức gấp đôi so với thế giới, giảm chi phí bảo hiểm sẽ giúp gia tăng thu nhập cho doanh nghiệp; 3/ Giảm giá thuê nhà đất do giá thuê nhà đất ở Trung Quốc hiện nay quá cao; 4/ Giảm chi phí lưu thông tài chính, qua đó cũng thu hút đầu tư

nước ngoài vào ngành dịch vụ tài chính ở Trung Quốc; 5/ Giảm chi phí thủ tục doanh nghiệp, khắc phục tình trạng chi phí khá cao và hỗn loạn như hiện nay.

2. Phát triển các thực thể kinh tế

Các nghiên cứu về vấn đề này trên cơ sở làm rõ nội hàm của các thực thể kinh tế đã đề ra các nhiệm vụ phát triển các thực thể kinh tế ở Trung Quốc thời gian tới.

Về khái niệm thực thể kinh tế, một số định nghĩa đã được đưa ra. Theo Thành Tư Ngụy (2012), “thực thể kinh tế chính là cơ sở phát triển của kinh tế,..., nó bao gồm một loạt các hoạt động kinh tế từ sản xuất, trao đổi cho đến tiêu dùng”. Trung tâm Nghiên cứu hệ thống lý luận Xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc, Trường Đảng Trung ương thì cho rằng thực thể kinh tế “bao gồm từ các lĩnh vực nông nghiệp, chế tạo cho đến dịch vụ” (Theo: Vương Lê Viên, 2018: 4). Chu Tiểu Xuyên cũng nhận định khái niệm thực thể kinh tế hiện nay cần được cụ thể hơn, “nó không chỉ bao gồm quá trình sản xuất sản phẩm, mà còn bao gồm một loạt các hoạt động dịch vụ” (Theo: Vương Lê Viên, 2018: 4). Nghiên cứu của Lưu Hi Tường, Lý Tế Mai (2018: 15) cũng cho thấy quan điểm tương tự, rằng các thực thể kinh tế là các ngành nghề sản xuất, từ nông nghiệp, công nghiệp đến dịch vụ. Để nhận thấy, dù mỗi tác giả đưa ra định nghĩa theo cách riêng, tuy nhiên, về cơ bản các quan điểm là thống nhất, theo chiều hướng nhận định thực thể kinh tế là các ngành nghề sản xuất, bao gồm từ nông nghiệp, công nghiệp cho đến dịch vụ.

Qua xác định nội hàm thực thể kinh tế như trên, các nghiên cứu đã đề ra nhiệm vụ nhằm thúc đẩy phát triển các thực thể kinh tế. Về tổng thể, đa phần các nghiên cứu nhận định nhiệm vụ cốt lõi của nó chính là điều chỉnh cơ cấu kinh tế (Lưu Hi Tường,

Lý Tế Mai, 2018: 15; Nguy Kiệt, 2018). Tuy nhiên, việc điều chỉnh trọng tâm của nó theo hướng nào trong mỗi nghiên cứu là có sự khác biệt.

Luồng quan điểm với một số học giả đại diện như Vu Bân, Trương Dương Dương... cho rằng, điều chỉnh trọng tâm nền kinh tế cần chuyển hướng từ chủ yếu dựa vào công nghiệp chế tạo sang dựa vào dịch vụ. Nghiên cứu của Vu Bân (2018: 32) chỉ ra rằng, trong hơn 40 năm qua, công nghiệp chế tạo của Trung Quốc đã mở cửa và tham gia toàn diện vào cạnh tranh toàn cầu. Từ khi giá trị gia tăng ngành công nghiệp Trung Quốc vượt qua Mỹ năm 2010, Trung Quốc luôn chiếm vị trí nước lớn số một về ngành chế tạo. Theo đó, vấn đề trọng tâm đặt ra với nền kinh tế Trung Quốc hiện nay là cần mở rộng toàn diện ngành dịch vụ, thúc đẩy nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nó, hòa nhập vào cạnh tranh toàn cầu. Nghiên cứu của Trương Dương Dương (2019: 9) cũng chung nhận định, cho rằng những giá trị lợi ích mà cải cách nâng cấp ngành dịch vụ mang đến trong tương lai chính là nhân tố cải biến mạnh mẽ cục diện của nền kinh tế Trung Quốc trên diện rộng. Thu nhập của người dân càng gia tăng thì họ càng chú ý đến chất lượng và sự trải nghiệm đặc biệt từ ngành dịch vụ. Sự gia tăng yêu cầu về “chất” và “lượng” của giới tiêu dùng đòi hỏi Trung Quốc cần chú trọng thúc đẩy chuyển đổi nâng cấp ngành dịch vụ.

Luồng quan điểm khác nữa, có Ninh Nhất (2017: 12), cho rằng, trọng điểm nền kinh tế Trung Quốc sẽ được điều chỉnh sang cả ngành dịch vụ lẫn ngành chế tạo cao cấp. Trong tương lai, tỷ trọng của hai ngành này ngày càng gia tăng, giá trị của sản phẩm dịch vụ sẽ không ngừng được đẩy mạnh, còn tỷ trọng của ngành chế tạo

truyền thống và ngành nông nghiệp sẽ dần giảm sút.

Luồng quan điểm, trong đó có Nguy Kiệt (2018), đứng ở góc nhìn mở rộng hơn cho rằng, trọng điểm phát triển các thực thể kinh tế ở Trung Quốc hiện nay là điều chỉnh các ngành sản xuất trụ cột - ngành sản xuất có đóng góp hàng đầu vào tăng trưởng kinh tế. Tác giả cho rằng, ngành sản xuất trụ cột của Trung Quốc không còn là ngành chế tạo truyền thống và bất động sản. Bởi, hiện nay sản xuất chế tạo truyền thống đang dư thừa nghiêm trọng, trong khi tiêu chí cải cách bên cung là giảm dư thừa sản xuất; ngành bất động sản mặc dù đã đóng góp không nhỏ vào tăng trưởng kinh tế nhưng đang tồn tại hiện tượng bong bóng khó kiểm soát. Từ đó, trên cơ sở thực hiện các nghiên cứu khảo sát, Nguy Kiệt chỉ ra 3 ngành sản xuất sẽ là trụ cột của nền kinh tế Trung Quốc giai đoạn sắp tới là: 1/ Ngành sản xuất mới nổi mang tính chiến lược, bao gồm năng lượng, nguyên liệu mới, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường; công trình sinh mệnh¹; mạng di động và kỹ thuật thông tin; chế tạo các thiết bị cao cấp; 2/ Ngành dịch vụ bao gồm dịch vụ tiêu dùng, dịch vụ thương mại, dịch vụ sản xuất, dịch vụ tinh thần; 3/ Ngành chế tạo hiện đại bao gồm chế tạo máy bay, chế tạo thiết bị tàu điện cao tốc, chế tạo thiết bị điện hạt nhân, lắp đặt thiết bị truyền dẫn và chế tạo quân trang hiện đại. Theo tác giả, việc cơ cấu lại các ngành kinh tế trọng điểm sẽ giúp nó thực sự trở thành xương sống của nền kinh tế Trung Quốc.

¹ Là những công trình chủ yếu hướng đến nhu cầu xây dựng kinh tế đất nước, phát triển xã hội và tiến bộ công nghệ, được thực hiện dựa trên sự trau dồi toàn diện về chất lượng cao, kiến thức cơ bản về khoa học đời sống, làm chủ công nghệ kỹ thuật sinh học hiện đại và công nghiệp hóa.

3. Tăng trưởng kinh tế chất lượng cao

Báo cáo Đại hội XIX của ĐCS Trung Quốc chỉ ra rằng, nền kinh tế của nước này hiện nay đang chuyển hướng từ tăng trưởng tốc độ cao sang tăng trưởng chất lượng cao. Các nghiên cứu về vấn đề này đi theo hướng lý giải về nội hàm vấn đề tăng trưởng kinh tế chất lượng cao, đồng thời đề ra các nhiệm vụ thực hiện.

a) *Về nội hàm của thuật ngữ tăng trưởng kinh tế chất lượng cao:* Nghiên cứu của Vu Bân (2018: 31) được coi là quan điểm tiêu biểu. Ông chỉ ra rằng, tăng trưởng kinh tế chất lượng cao chính là bảo đảm sự ổn định về chất lượng và hiệu quả vận hành của nền kinh tế. Nếu như trước đây Trung Quốc dựa vào tăng trưởng số lượng để thúc đẩy phát triển kinh tế thì trong tương lai, bất kỳ ngành nghề sản xuất nào cũng đều phải nâng cao chất lượng. Trong bối cảnh hiện nay, khi “bạc thêm” tốc độ tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc có xu hướng hạ xuống, thì cần nâng cao “bạc thêm” chất lượng, qua đó đảm bảo sự phát triển ổn định về chất lượng và hiệu quả vận hành của nền kinh tế.

b) *Về các nhiệm vụ thực hiện tăng trưởng kinh tế chất lượng cao:* Các nghiên cứu cho thấy, nhiệm vụ đặt ra trong thực hiện chủ trương phát triển nền kinh tế chất lượng cao rất đa dạng; tuy nhiên, về cơ bản nó bao gồm 3 nhiệm vụ cốt yếu là: chuyển đổi phương thức phân phối nguồn vốn, sáng tạo tiến bộ kỹ thuật và ưu hóa nhân tố lao động (Trương Trường Xuân, 2018: 5).

Trước hết, về chuyển đổi phương thức phân phối nguồn vốn, phân tích các tài liệu cho thấy, chuyển đổi phương thức phân phối nguồn vốn được hiểu là sự điều chỉnh hợp lý phân phối nguồn vốn vào các khu vực địa lý, các loại hình doanh nghiệp và các ngành nghề sản xuất. Nghiên cứu của

Âu Dương Thăng Ngân, Thái Mỹ Linh (2018: 45-46) thông qua phân tích thực chứng kết quả đầu tư tài chính ở nhiều tỉnh, thành phố ở Trung Quốc đi đến kết luận: sự hỗ trợ tài chính đầy đủ chính là cơ sở bảo đảm cho việc nâng cấp chuyển đổi sản xuất. Các tác giả cũng chỉ ra 3 hướng chuyển đổi phương thức phân phối nguồn vốn thời gian tới: *Một là*, cần tích cực cải thiện môi trường đầu tư tài chính, phát triển các quỹ đầu tư vào các khu vực kém phát triển là khu vực Trung bộ, Tây bộ và Đông Bắc; *Hai là*, Chính phủ cần phát huy vai trò định hướng các quỹ đầu tư sản xuất, đặc biệt hỗ trợ tài chính ổn định thường xuyên cho các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ; *Ba là*, cần thận trọng lựa chọn mục tiêu đầu tư tài chính vào các ngành nghề sử dụng kỹ thuật cao, tiềm lực giá trị mạnh, lợi nhuận có thể nhìn thấy.

Đề xuất mà Âu Dương Thăng Ngân và Thái Mỹ Linh đưa ra cũng là các hướng đi mà đa số học giả ở Trung Quốc đang tìm kiếm. Chẳng hạn như đối với quan điểm về cải thiện môi trường đầu tư tài chính vào các khu vực kém phát triển, đặc biệt ở khu vực Tây Trung bộ, nghiên cứu của Hồ Doãn Yên, Đỗ Hy Trác, Nhiệm Đức Hoa (2018: 21) chỉ ra rằng, nền kinh tế khu vực này hiện nay kém phát triển, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, nhân khẩu có xu hướng di chuyển về khu vực phía Đông đông dân, nơi kinh tế phát triển. Việc di cư nhân khẩu khiến khu vực này mất đi một số nhân tài, kéo theo là sự doãng cách phát triển khu vực, đòi hỏi Trung Quốc cần điều chỉnh lại phương thức phân phối nguồn vốn vào các khu vực này. Triệu Lộ, Triệu Tác Quyền (2018: 23) trên cơ sở nghiên cứu thực chứng về biến đổi khoảng cách phát triển kinh tế giữa một số tỉnh, thành ở Trung Quốc cũng cho rằng, khi cơ cấu lại phân

phối đầu tư nguồn vốn hiện nay, nên coi trọng việc chuyển hướng không gian kinh tế từ Đông sang Tây, phát triển con đường kinh tế chủ tuyến nối liền vùng kinh tế hẹp dài với Thượng Hải, Hợp Phì, Tây An, Ô Lỗ Mộc Tề làm trục chính, phát huy khả năng liên kết vùng kinh tế của con đường tơ lụa và con đường tơ lụa trên biển, tích cực thực hiện chiến lược “một vành đai, một con đường”.

Đối với vấn đề phân phối tài chính nhằm hỗ trợ cho các loại hình doanh nghiệp nhỏ, một số nhà nghiên cứu như Lưu Minh Thụy, Trịnh Tuệ Trân... cũng có quan điểm tương đồng với nhóm tác giả Âu Dương Thăng Ngân. Nghiên cứu của Lưu Minh Thụy, Cổ Thiệu Khanh, Dư Chung Tú (2018: 88-89) cho thấy, doanh nghiệp vừa và nhỏ hiện chiếm 99,7% tổng số doanh nghiệp ở Trung Quốc, lực lượng này đã phát huy được vai trò mang tính đột phá không thể thay thế trong nền kinh tế nước này. Tuy nhiên, so với loại hình doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa và nhỏ còn tồn tại nhiều hạn chế như: thiếu hụt nguồn vốn, nhân tài, cách thức quản lý lạc hậu và thiếu sáng tạo, những điều đó khiến nhiều doanh nghiệp đứng trước nguy cơ sụp đổ. Bản thân năng lực thế chấp của doanh nghiệp cũng yếu, không đáp ứng được yêu cầu để có thể nhận được sự hỗ trợ từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng. Do vậy, yêu cầu đặt ra là cần sự kết hợp của Chính phủ và các tổ chức tín dụng để hỗ trợ tài chính ổn định thường xuyên, thông qua thành lập các tổ chức tín dụng, các quỹ bảo lãnh, phát hành trái phiếu để hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ thực hiện sáng tạo, nâng cấp sản xuất.

Nghiên cứu của Trịnh Tuệ Trân (2019: 115) cũng chỉ ra rằng, những năm gần đây, Chính phủ Trung Quốc đã ban hành một loạt chính sách hỗ trợ tài chính cho các

doanh nghiệp vừa và nhỏ, tuy nhiên điểm hạn chế là thiếu cơ chế và biện pháp đi kèm khiến các doanh nghiệp này khó có thể thụ hưởng ưu đãi từ chính sách. Do vậy, nhiệm vụ đặt ra là Chính phủ Trung Quốc cần xây dựng các cơ chế triển khai thực hiện để các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận được ưu đãi từ chính sách.

Về điều chỉnh phương thức phân phối nguồn vốn vào các ngành nghề kỹ thuật cao, tiềm lực giá trị mạnh, nghiên cứu của Âu Dương Thăng Ngân và Thái Mỹ Linh (2018: 45-46) chỉ ra rằng, mục tiêu chuyển đổi, nâng cấp sản xuất của Trung Quốc trong giai đoạn tới là không chế và giảm thiểu tỷ trọng đầu tư vào các ngành ô nhiễm cao, nhiều chất thải, nâng tỷ trọng đầu tư vào các ngành năng lượng sạch, kỹ thuật cao và ngành dịch vụ có khả năng ưu hóa cơ cấu kinh tế. Điều này cũng trùng khớp với quan điểm của nhiều học giả khác. Nghiên cứu của Trung tâm nghiên cứu phát triển Quốc vụ viện Trung Quốc (2018) cho thấy, hiện nay một lượng vốn lớn được đầu tư vào các lĩnh vực dư thừa sản xuất, khiến nhiều ngành nghề khác không được đầu tư đúng mức, thậm chí thiếu hụt vốn nghiêm trọng. Phương hướng sắp tới là Trung Quốc cần điều chỉnh cân bằng giữa các ngành sản xuất, đầu tư nhiều hơn vào dịch vụ.

Tiếp đến, về vấn đề sáng tạo tiến bộ kỹ thuật, đa số các quan điểm cho rằng, thúc đẩy sáng tạo khoa học - kỹ thuật là mâu chốt quan trọng để thực hiện chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế Trung Quốc hiện nay.

Nghiên cứu của Hồng Ngân Hưng (2018: 90) chỉ ra rằng, điểm cốt yếu trong sáng tạo khoa học - kỹ thuật của Trung Quốc là: một mặt, phải nắm bắt đúng phương hướng phát triển sản xuất của thời đại là những ngành sản xuất mang tính

chiến lược, kỹ thuật cao; mặt khác, giới khoa học - kỹ thuật phải kết hợp với giới sản xuất, thông qua thúc đẩy hợp tác nghiên cứu khoa học và sản xuất để đẩy mạnh áp dụng sáng tạo khoa học vào sản xuất.

Cùng với đó, nhiều nghiên cứu cũng cho thấy vai trò cốt yếu của sáng tạo khoa học - kỹ thuật trong việc giảm thiểu sự phụ thuộc vào linh kiện và công nghệ nhập khẩu. Nghiên cứu của Vu Bân (2018: 32) nhận định, mục tiêu của Trung Quốc trong giai đoạn sắp tới là chuyển đổi từ chú trọng tiếp nhận và thu hút tiến bộ công nghệ nước ngoài sang tự chủ sáng tạo, từng bước cải thiện khoa học công nghệ trong nước, thay đổi cục diện bất lợi về việc nhập khẩu linh kiện. Tương tự, Triệu Áo và Vũ Xuân Hữu (2018: 105) cũng cho rằng, để có thể giảm thiểu sự phụ thuộc vào kỹ thuật nhập khẩu, Trung Quốc cần đẩy mạnh sáng tạo và tự chủ nghiên cứu kỹ thuật trong từng ngành nghề trọng điểm, đặc biệt là công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm chất thải; chú trọng cử cán bộ đi học tập, bồi dưỡng ở nước ngoài, thúc đẩy hợp tác nghiên cứu với quốc tế, thúc đẩy chuyển đổi từ công nghệ mô phỏng sang tự chủ sáng tạo.

Tuy nhiên, cũng có nghiên cứu chỉ ra rằng, sáng tạo khoa học - kỹ thuật không chỉ là sự đầu tư vật chất đơn thuần, nó còn bao gồm cả việc liệu tư tưởng, quan điểm, cơ chế và doanh nghiệp có đủ năng lực để kích thích sự sáng tạo hay không. Mấu chốt của vấn đề sáng tạo là con người quan trọng hơn vật thể, phải dựa vào hệ thống nhân tài và giáo dục hàng đầu để có thể kết hợp tốt khoa học - kỹ thuật và sản xuất (Đường Kiệt, 2019: 63-64).

Cuối cùng là vấn đề tối ưu hóa nhân tố lao động. Trong thời đại công nghệ số hiện nay, mức độ đóng góp của tiên bộ khoa học - kỹ thuật và chất lượng nguồn nhân lực

vào tăng trưởng kinh tế ngày càng gia tăng. Nghiên cứu của Trần Kim Hiểu (2019: 30) nhận định, sức cạnh tranh của nền kinh tế đang chuyển hướng từ dựa vào tài nguyên thiên nhiên sang dựa vào tài nguyên khoa học - kỹ thuật và nguồn lao động trí tuệ. Nhân tài sáng tạo và nhân tài quản lý chính là yếu tố quan trọng bảo đảm cho sức cạnh tranh của nền kinh tế. Để có thể thực hiện các quyết sách thúc đẩy phát triển, Chính phủ và doanh nghiệp cần có đội ngũ nhân tài kỹ thuật và quản lý cấp cao có khả năng phân tích, có trình độ lý luận và năng lực ứng dụng vào quản lý.

Nghiên cứu của Lý Đạo Quy (2018: 54-55) cũng cho thấy điều tương tự. Theo tác giả, sự phát triển của kinh tế thế giới trong tương lai về thực chất là sự cạnh tranh giữa các lực lượng lao động, sự phát triển của khoa học - kỹ thuật cũng chính là cuộc cạnh tranh giữa con người và máy móc. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một trong những nhiệm vụ trọng yếu mà Trung Quốc cần có những bước chuẩn bị để khắc phục rủi ro trong phát triển kinh tế. Tác giả cho rằng, trong thời gian sắp tới, nếu chất lượng nguồn nhân lực không được nâng cao thì viễn cảnh phát triển tươi đẹp của nền kinh tế Trung Quốc cũng khó thực hiện.

Kết luận

Có thể nói, chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế của Trung Quốc sau Đại hội XIX là một chính sách được xây dựng trên nền tảng quan điểm phát triển khoa học, gắn với những ý niệm về phát triển sáng tạo, hài hòa, xanh, mở cửa, cộng hưởng. Mục tiêu lâu dài mà chính sách này hướng tới là xây dựng một xã hội phát triển, hiện đại, khoa học, giáo dục tiên bộ, dân chủ kiện toàn, đời sống nhân dân khá giả. Từ những nội dung đã phân tích ở trên, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, nội dung cốt lõi của Chính sách chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế của Trung Quốc là chuyển hướng nền kinh tế từ tăng trưởng tốc độ cao sang tăng trưởng chất lượng cao, bảo đảm ổn định về chất lượng và hiệu quả vận hành nền kinh tế, trong đó đề ra 3 nhiệm vụ cơ bản là cải cách cơ cấu bên cung, phát triển các thực thể kinh tế và tăng trưởng kinh tế chất lượng cao.

Thứ hai, mặc dù có sự khác nhau trong nhận định các nhiệm vụ cốt yếu để thực hiện cải cách bên cung, tuy nhiên hầu hết các nghiên cứu đều cho rằng, giảm dư thừa, giảm tồn kho, giảm nợ, giảm chi phí, cải thiện hạn chế, ưu hóa phân phối nguồn vốn, đẩy mạnh cung cấp chất lượng là các nhiệm vụ chính để triển khai thực hiện chủ trương này.

Thứ ba, các nghiên cứu cơ bản cho thấy, trong điều chỉnh phát triển các thực thể kinh tế, nổi lên là các ngành công nghệ kỹ thuật cao, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và dịch vụ, đây là các lĩnh vực kinh tế trọng điểm của Trung Quốc trong thời gian tới.

Thứ tư, vấn đề tăng trưởng kinh tế chất lượng cao đặt ra các yêu cầu cốt yếu về điều chỉnh phân phối nguồn vốn, phát triển sáng tạo khoa học - kỹ thuật và xây dựng đội ngũ nhân tài có kiến thức và năng lực. Trong đó, phát triển khoa học - kỹ thuật và chất lượng nguồn nhân lực là hai vấn đề mang tính quyết định thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chất lượng cao của Trung Quốc về lâu dài □

Tài liệu tham khảo (tiếng Trung)

1. Triệu Áo, Vũ Xuân Hữu (2018), “Đánh giá hệ thống về chuyển hướng phát triển kinh tế xanh của Trung Quốc”, Tạp chí *Kinh tế kỹ thuật*, số 7, tr. 99-106.
2. Vu Bân (2018), “Sự nâng cấp chuyển

đổi nền kinh tế Trung Quốc từ bốn góc độ”, Tạp chí *Quan sát phát triển quốc gia*, số 3-4, tr. 31-32.

3. Dị Hiến Dung (2017), “Chính sách kinh tế Trung Quốc tại Đại hội XIX sẽ có những điều chỉnh gì”, Báo *Kinh tế tài chính Tân Lăng*, ngày 11/10/2017.
4. Trương Dương Dương (2019), “Mạn đàm về một số biện pháp thúc đẩy chuyển đổi phát triển kinh tế Trung Quốc”, Tạp chí *Thị trường Trung Quốc*, số 10, tr. 8-9.
5. Viên Hiểu Giang (2018), “Tiến triển mới trong nghiên cứu mô hình chuyển đổi cải cách kinh tế Trung Quốc”, Tạp chí *Kinh tế đặc khu*, số 1, tr. 101-102.
6. Trần Hòa (2017), *Thúc đẩy cải cách cơ cấu bên cung*, Nxb. Nhân dân, Bắc Kinh, Trung Quốc.
7. Trần Kim Hiểu (2019), “Con số lớn và sự nâng cấp chuyển đổi nền kinh tế Trung Quốc”, Tạp chí *Diễn đàn kinh tế*, số 3, tr. 26-32.
8. Hồng Ngân Hưng (2018), “Nâng cấp chuyển đổi kinh tế Trung Quốc sẽ chuyển đổi về đâu? Nâng cấp như thế nào?”, Tạp chí *Thương Tấn*, số 14, tr. 88-91.
9. Đường Kiệt (2019), “Triển vọng 2019: Khó khăn trực diện và hoàn thành chuyển đổi”, Tạp chí *Định hướng mở cửa*, số 1, tr. 61-64.
10. Ngụy Kiệt (2018), “Dự đoán mới nhất về chính sách kinh tế Trung Quốc năm 2018”, Tạp chí *Đại học Hồ Nam*, số 3, tr. 7-17.
11. Triệu Lộ, Triệu Tác Quyền (2018), “Chuyển hướng không gian kinh tế và sự sắp xếp lại toàn bộ kinh nền kinh tế Trung Quốc trong thời đại mới”, Tạp chí *Nghiên cứu phát triển thành thị*, số 7, tr. 18-24.

12. Triệu Hiều Lôi (2018), “Nghiên cứu sự chuyển đổi chiến lược phát triển kinh tế Trung Quốc 40 năm cải cách”, Tạp chí *Nghiên cứu Kinh tế và Quản lý*, số 11, tr. 3-9.
13. Miêu Lục (2016), “Lưu học sinh và việc truyền bá văn hóa Trung Quốc ở hải ngoại”, Tạp chí *Nhân học Thần Châu*, số 2, tr. 20-23.
14. Âu Dương Thăng Ngân, Thái Mỹ Linh (2018), “Nghiên cứu so sánh khu vực về ảnh hưởng của nguồn vốn đầu tư sản xuất đến chuyển đổi nền kinh tế”, Tạp chí *Nghiên cứu Thương Học*, số 4, tr. 40-55.
15. Thành Tư Ngụy (2012), *Phân tích và những gợi mở từ khủng hoảng tài chính của Mỹ*, Nxb. Khoa học, Bắc Kinh, Trung Quốc.
16. Ninh Nhất (2017), “Phương hướng mới của Trung Quốc sau Đại hội XIX”, Tạp chí *Kinh tế Ninh Ba*, số 12, tr. 12-13.
17. Nguyệt san Kế toán trưởng (2018), “Xu hướng chính sách kinh tế Trung Quốc năm 2018”, Tạp chí *Nguyệt san Kế toán trưởng*, số 2, tr. 27-29.
18. Lý Dao Quy (2018), “Kinh tế Trung Quốc sau Đại hội XIX”, Tạp chí *Doanh nghiệp Nhà nước*, số 11, tr. 54-56.
19. Lưu Minh Thụy, Cổ Thiệu Khanh, Dư Chung Tú (2018), “Chuyển đổi của doanh nghiệp nhỏ và vừa dưới bối cảnh cải cách cơ cấu bên cung”, Tạp chí *Không gian quản lý*, số 1, tr. 88-89.
20. Trịnh Tuệ Trân (2019), “Doanh nghiệp nhỏ và vừa hỗ trợ việc thực thi chính sách trong bối cảnh ổn định và đổi mới cho vấn đề này”, Tạp chí *Tiếp thị hiện đại*, số 1, tr. 115.
21. Trung tâm nghiên cứu phát triển Quốc vụ viện (2018), “Rủi ro thời kỳ chuyển đổi kinh tế Trung Quốc”, Tạp chí *Báo cáo kinh tế Trung Quốc*, số 5, tr. 31-34.
22. Lưu Hi Tường, Lý Tế Mai (2018), “Nghiên cứu và lựa chọn đổi mới cho hình thái kinh tế vĩ mô của Trung Quốc trong bối cảnh ổn định”, Tạp chí *Thị trường Trung Quốc*, số 26, tr. 14-15.
23. Vương Lê Viên (2018), *Nghiên cứu con đường chuyển đổi kinh tế thực thể ở Trung Quốc trong bối cảnh cải cách bên cung*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Nguyên lý căn bản Chủ nghĩa Mác, Đại học Công nghiệp Tây An.
24. Trương Trường Xuân (2018), “Thúc đẩy chuyển đổi phát triển”, Tạp chí *Đầu tư Trung Quốc*, số 11, tr. 5.
25. Hồ Doãn Yên, Đỗ Hy Trác, Nhiệm Đức Hoa (2018), “Suy nghĩ về việc cân bằng cơ cấu kinh tế vĩ mô trong bối cảnh chuyển đổi”, Tạp chí *Hợp tác kinh tế và Khoa học kỹ thuật*, số 10, tr. 20-22.